

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 560 /2021/HNGĐ-ST

Ngày : 19 /7/2021

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Hợp
2. Ông Nguyễn Cảnh Liêm

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Trúc Phương - CBTA.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn- tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số: 130 /2021/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Đào Thị Mỹ N, sinh năm 1995(vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 14, thôn Dương Thiện, xã Phước Sơn, Tuy Phước, Bình Định.

Bị đơn: anh Trần Đức T, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: 57/3 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 09/3/2021 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Đào Thị Mỹ N trình bày: Chị và anh Trần Đức T tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 11/01/2019 tại UBND phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T không có trách nhiệm với gia đình vợ con, đánh đập xúc phạm chị, hai bên gia đình đã động viên nhưng anh T vẫn không thay đổi, chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 10/2020. Nay tình cảm, trách nhiệm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn anh Trần Đức T.

Về con chung, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Chị và anh T có 01 con chung là: Trần An N, sinh ngày 17/02/2020, sức khỏe bình thường hiện chị trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con Trần An N, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết, không có nợ chung.

Bị đơn anh Trần Đức T đã được Tòa tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhưng không đến Tòa, không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Nguyên đơn chị Đào Thị Mỹ N đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập họp lệ lần hai, nên đề nghị Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Theo chị Đào Thị Mỹ N: Đầu năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T không có trách nhiệm với vợ con, chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 10/2020, nay tình cảm, trách nhiệm vợ chồng không còn. Còn anh Trần Đức T đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến tòa, không có ý kiến đối phản đối yêu cầu của chị N. Cho thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên chị N yêu cầu ly hôn là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về con chung, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị N yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần An N, sinh ngày 17/02/2020 là đảm bảo quyền lợi mọi mặt con quy định tại khoản 2 Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về án phí: chị Đào Thị Mỹ N phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Đào Thị Mỹ N khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Trần Đức T có địa chỉ: 57/3 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định nên vụ án có quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Chị Đào Thị Mỹ N có đơn đề nghị xét xử, anh Trần Đức T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nên Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh T quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về pháp luật nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Mỹ N và anh Trần Đức T tự nguyện đăng ký theo Chứng nhận kết hôn số: 09 ngày 11/01/2019 tại UBND phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn là đúng quy định Luật hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T là hợp pháp.

Theo chị Đào Thị Mỹ N: Đầu năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T không có trách nhiệm với vợ con, chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 10/2020, nay tình cảm, trách nhiệm vợ chồng không còn. Còn anh Trần Đức T đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến tòa, không có ý kiến đối phản đối yêu cầu khởi kiện của chị N; tại phiên tòa, anh T cũng vắng mặt. Cho thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên chị N yêu cầu ly hôn là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, nên HĐXX chấp nhận.

[2.2] Về con chung, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Chị N và anh T có 01 con chung là Trần An N, sinh ngày 17/02/2020, sức khỏe bình thường. Chị N yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con Trần An N là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và nguyện vọng của các con qui định tại khoản 2 Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình nên HĐXX chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu, nên HĐXX không giải quyết.

[2.3] Tài sản chung: Chị Đào Thị Mỹ N không yêu cầu, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Đào Thị Mỹ N phải chịu 300.000 đồng án phí DS-ST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2006/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị Mỹ N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Mỹ N được ly hôn anh Trần Đức T.

2. Về con chung, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Về con chung: Chị Đào Thị Mỹ N và anh Trần Đức T có 01 con chung là: Trần An N, sinh ngày 17/02/2020.

Về nuôi con chung: Giao Trần An N, sinh ngày 17/02/2020 cho chị Đào Thị Mỹ N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đào Thị Mỹ N không yêu cầu, Hội đồng xét xử không giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị Đào Thị Mỹ N và anh Trần Đức T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên, không ai được cản trở; đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung: Chị Đào Thị Mỹ N không yêu cầu, Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đào Thị Mỹ N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí HNGĐ-ST nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Nhi đã nộp theo biên lai thu số: 0003580 ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (chị N đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đào Thị Mỹ N, anh Trần Đức T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDTP. Quy Nhơn;
- UBND P. Hải cảng;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Văn Hiệp